

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2021/HNGĐ-ST
Ngày 18-8-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi
ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt;

Ông Đỗ Xuân Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 182/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 257/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 169/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ch; nơi cư trú: Thôn Hồ Đông, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt;

- Bị đơn: Anh K; nơi cư trú: Số 105, 351-3 8/6 Sipjeong 1 dong, Bupyeong-gu, Incheon, Hàn Quốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Ch trình bày:

Chị Nguyễn Thị Ch và anh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Hàn Quốc tại Hà Nội, có ghi chú kết hôn tại Sở Tư pháp thành

phố Hải Phòng vào ngày 25 tháng 7 năm 2006. Sau khi kết hôn, chị Ch đã sang Hàn Quốc đoàn tụ cùng anh K. Cuộc sống chung nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do khác biệt về ngôn ngữ, phong tục tập quán, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Hai người đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả. Năm 2009, chị Nguyễn Thị Ch trở về Việt Nam, từ đó đến nay anh chị không còn liên lạc với nhau nữa. Nay chị Ch xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ch và anh K có 01 con chung là cháu Nguyễn Chí Dũng sinh ngày 12 tháng 10 năm 2009, hiện đang ở với chị Ch. Khi ly hôn, chị Ch có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh K hiện đang ở Hàn Quốc, sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc để tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo thời gian tiến hành phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo thời gian mở phiên tòa cho anh K. Cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc đã có phản hồi là không tổng đạt được văn bản tố tụng cho anh K. Tòa án đã làm thủ tục đăng tải thông tin vụ án trên Cổng thông tin điện tử Tòa án thành phố và Cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký về cơ bản đã thực hiện theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử vụ án. Tòa án xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Ch và anh K là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 điểm c khoản 6 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ, có cơ sở xác định: Giữa chị Nguyễn Thị Ch và anh K đã không còn liên lạc với nhau từ lâu, hai bên sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Như vậy, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ch. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ch và anh K có 01 con chung là cháu Nguyễn Chí Dũng sinh ngày 12 tháng 10 năm 2009, đề nghị giao con chung cho chị Ch nuôi dưỡng, chị Ch không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và giải quyết về tài sản nên không xem xét. Chị Ch phải chịu án phí, và các chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Ch làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết việc ly hôn với anh K. Anh K hiện đang cư trú tại Hàn Quốc. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469, Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ch và anh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam và ghi chú kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng vào ngày 25 tháng 7 năm 2006. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Theo địa chỉ mà chị Nguyễn Thị Ch cung cấp, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc để tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh K. Ngày 21 tháng 6 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã nhận được kết quả ủy thác tư pháp chưa tổng đạt văn bản được cho anh K lý do địa chỉ không đúng. Tòa án đã yêu cầu nguyên đơn cung cấp địa chỉ chính xác của bị đơn nhưng nguyên đơn không cung cấp được nên Tòa án đã tiến hành đăng tải thông tin vụ án trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, Cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hàn Quốc. Tại phiên tòa mở lần thứ nhất vào ngày 14 tháng 7 năm 2021, anh K vắng mặt, không có lý do, nên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã hoãn phiên tòa, và ấn định ngày mở phiên tòa lần hai vào ngày 13 tháng 8 năm 2021. Vì vậy, căn cứ điểm c khoản 6 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh K.

[4] Chị Nguyễn Thị Ch khai nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị và anh K do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không còn tình cảm và yêu thương lẫn nhau, hai bên đã sống ly thân từ năm 2009 đến nay. Từ khi chị Nguyễn Thị Ch trở về Việt Nam, giữa chị và anh K không giữ liên lạc với nhau, không còn quan tâm, yêu thương nhau. Như vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ch là chính đáng, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ch.

[5] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ch và anh K có 01 con chung là cháu Nguyễn Chí Dũng sinh ngày 12 tháng 10 năm 2009. Hiện cháu Dũng đang ở với chị Ch, khi ly hôn chị Ch đề nghị được tiếp tục nuôi con chung, cháu Dũng cũng có đơn đề nghị được ở với mẹ. Như vậy, cần giao cho chị Nguyễn Thị Ch được nuôi cháu Nguyễn Chí Dũng để đảm bảo cho sự phát triển ổn định và phù hợp với nguyện vọng của cháu Dũng. Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị Ch không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ch là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về phí ủy thác tư pháp: Chị Nguyễn Thị Ch phải chịu phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 53, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 151, Điều 152, Điều 153, Điều 154, khoản 1 Điều 228, Điều 273, Điều 469, Điều 470, điểm b khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Ch được ly hôn anh K.
2. Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Chí Dũng sinh ngày 12 tháng 10 năm 2009 cho chị Nguyễn Thị Ch trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Ch không yêu cầu Tòa án quyết nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ch không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ch phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số **0019034 ngày 14 tháng 10 năm 2020** tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Ch đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về phí ủy thác tư pháp: Chị Nguyễn Thị Ch phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) phí ủy thác tư pháp để tổng đạt Văn bản tố tụng của tòa án cho anh K, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) đã nộp theo **Biên lai số 0019035 ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Cục Thi hành** án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Ch đã nộp đủ tiền phí ủy thác tư pháp.

Chị Nguyễn Thị Ch còn phải chịu chi phí ủy thác để tổng đạt bản án cho anh K.

6. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Ch có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Anh K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Vân Thúy